

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2020.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Quỳnh

Bà Trần Thị Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 9 năm 2020 và 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1975

Cùng trú tại: tổ 2, ấp A, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(chị H và anh R vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thanh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn R tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2004.

Trong thời gian chung sống, chị và anh R phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh R không lo lắng cho gia đình. Chị cảm thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh R.

Về con chung: Chị và anh R có với nhau 04 (bốn) con chung là Nguyễn Ngọc Kim Ch, sinh ngày 12/8/2005; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/2006;

Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 10/12/2011; Nguyễn Thành C, sinh ngày 20/12/2015. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung cháu Nguyễn Ngọc Kim Ch, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thành C. Do cháu Đ hiện nay anh R đang trực tiếp nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao cháu Đ cho anh R tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con 03 (ba) con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Chị và anh R không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn R trình bày:

Anh và chị H tự nguyện kết hôn vào năm 2004, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2004.

Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm C ty, còn anh ở nhà làm rẫy nên anh và chị H bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh và chị H đã ly thân hơn một năm nay. Anh và chị H nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm lo cho các con nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì con thương chị H. Nếu chị H kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có với nhau 04 (bốn) con chung là Nguyễn Ngọc Kim Ch, sinh ngày 12/8/2005; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/2006; Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 10/12/2011; Nguyễn Thành C, sinh ngày 20/12/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thanh Tr. Anh đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Kim Ch, Nguyễn Thành C cho chị H nuôi dưỡng. Do mỗi người nuôi 02 (hai) con chung nên anh và chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn do phát sinh nhiều mâu thuẫn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với R. Anh R cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên anh R không đồng ý ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Theo kết quả xác minh tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom cũng thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh R có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay đã sống ly thân. Do đó có đủ

cơ sở xác định hôn nhân giữa chị H và R đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chị H được ly hôn với anh R.

- Về con chung: Chị H và anh R có 04 (bốn) con chung là Nguyễn Ngọc Kim Ch, sinh ngày 12/8/2005; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/2006; Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 10/12/2011; Nguyễn Thành C, sinh ngày 20/12/2015. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 03 (ba) con chung là cháu Ch, cháu Tr và cháu C. Anh R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ và cháu Tr. Xét thấy nguyện vọng của cháu Tr và cháu Ch muốn sống với chị H, cháu C hiện còn nhỏ và đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung: Nguyễn Ngọc Kim Ch, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thành C cho chị H nuôi dưỡng. Riêng cháu Đ đang do anh R trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cho anh R tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01con. Xét chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con chung và mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh R không có yêu cầu gì đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Đ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh R không yêu cầu giải quyết tài sản chung; Nợ chung chị H và anh R khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh R phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn R hiện đang cư trú tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Phạm Thanh H và bị đơn anh Nguyễn Văn R có mặt tại phiên tòa vào ngày 09/9/2020. Tuy nhiên sau khi tạm ngừng phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh R đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh R theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh H và anh Nguyễn Văn R kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2004 nên được C nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh R, Tòa án thụ lý

giải quyết ngày 14/5/2020 nên áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị Phạm Thanh H trình bày cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh R phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Nguyễn Văn R cũng thừa nhận việc này. Chị H và anh R nhiều lần muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm lo cho các con nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh R không đồng ý ly hôn vì còn thương chị H nhưng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Theo biên bản xác minh tại xã Thanh Bình cũng thể hiện giữa chị H và anh R có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, chị H và anh R đã ly thân. Do đó đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị H và anh R đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chị H được ly hôn với anh R.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh R có 04 (bốn) con chung là Nguyễn Ngọc Kim Ch, sinh ngày 12/8/2005; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/2006; Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 10/12/2011; Nguyễn Thành C, sinh ngày 20/12/2015. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ch, cháu C và cháu Tr; anh R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ và cháu Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến các con chung của chị H và anh R thì thấy: Cháu Ch và cháu Tr có nguyện vọng được sống với chị H. Anh R dù đã được tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ anh R mới đến Tòa án làm việc. Do đó khi Tòa án lấy ý kiến cháu Ch và cháu Tr anh R không có mặt. Tại phiên tòa anh R trình bày nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, đồng thời cho rằng việc lấy ý kiến cháu Tr mà không có mặt anh là không khách quan. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Sau khi tạm ngừng phiên tòa, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Tr tại trường tiểu học Trung Tâm thuộc xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom nơi cháu Tr đang theo học (có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm và hiệu trưởng), cháu Tr trình bày nguyện vọng được sống chung với chị H nếu chị H và anh R ly hôn.

Xét thấy cháu Ch và cháu Tr có nguyện vọng sống với chị H, cháu C hiện nay đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Kim Ch, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thành C cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Riêng cháu Nguyễn Thành Đ đang do anh R nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho anh R trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01con. Xét thấy chị H trực tiếp nuôi 03 (ba) con chung còn nhỏ và đang trong độ tuổi đi học, mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/01con. Anh R trực tiếp nuôi cháu Đ nhưng không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh R không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Nợ chung chị H và anh R khai không có.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, anh R phải chịu án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 147, 220, Điều 227, 228, 259, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh H.

1. Chị Phạm Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kim Ch, sinh ngày 12/8/2005; Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 10/12/2011; Nguyễn Thành C, sinh ngày 20/12/2015 cho chị Phạm Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/2006 cho anh Nguyễn Văn R trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/01 con kể từ ngày tuyên án (29/10/2020) cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Phạm Thanh H, anh Nguyễn Văn R.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Chị H và anh R không yêu cầu giải quyết

5. Về nợ chung: Chị H và anh R khai không có nợ chung.

6. Về án phí:

Chị Phạm Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007214 ngày 13/5/2020 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Văn R phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

7. Báo cho chị H, anh R biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ họp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 99 ngày 16/11/2004);
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Phát

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(số ĐKKH 98 ngày 09/11/2017);
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tấn Phát

